TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG
Số: 14/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27/7/2018
V/v " *Xin ly hôn*"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Hoàng Rung K'Nhơn**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: - Ông: **Âu Văn Nghị**
- Bà: **Nguyễn Thị Hồng Thuyên**
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà **Hoàng Thị Thanh** – Cán bộ Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông tham gia phiên tòa*: Ông **Bùi Văn Biên** – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 7 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng mở phiên Tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số: 46/2018/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2018 về "*Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Chị **K'L**. Sinh năm 1996
Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
Có mặt tại phiên tòa.
*** Bị đơn:** Anh **K'B**; Sinh năm: 1996.
Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
Có mặt tại phiên tòa.
***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà **K'H**
Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện Đ,tỉnh Lâm Đồng.
Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và ý kiến trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay thì:**

Chị K'L và anh K'B có thời gian quen biết và tìm hiểu nhau khoảng 4 tháng thì tiến tới hôn nhân. Sau khi tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và có sự chứng kiến của gia đình 2 bên thì chị và anh Bảo có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 25/3/2016. Sau khi kết hôn 2 vợ chồng chung sống cùng gia đình bên vợ một thời gian ngắn sau đó thì ra ở riêng. Hai vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng thời gian đầu, thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh B hay ghen tuông vô cớ, dẫn đến việc hai vợ chồng thường xuyên xảy

ra cãi vã, xúc phạm nhau. Đến giữa năm 2017 thì hai vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm giữa 2 vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh K'B.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh K'B có 01 người con chung là cháu K'Lê B, sinh ngày 18/12/2013. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu K'Lê B và không yêu cầu anh K'Bphải cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Hiện chị đang nợ của bà K'H trú tại Thôn P, xã P số tiền 7.000.000đ. chị yêu cầu anh K'B phải có trách nhiệm trả ½ số nợ trên.

Ngoài ra chị không trình bày gì thêm.

***Ý kiến trình bày của bị đơn- anh K'B:**

Về quan hệ hôn nhân: như chị K'L trình bày là đúng. Tuy nhiên theo anh nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do chị K'L không tôn trọng anh, không quan tâm chăm lo cho cuộc sống gia đình. Nay anh cũng nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, mẫu thuẫn giữa hai vợ chồng không thể hàn gắn. Chị K'L có yêu cầu xin ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: có 01 người con chung là cháu K'Lê B, sinh ngày 18/12/2013. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cháu K'Lê B và không yêu cầu chị K'Lương phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

Về nợ chung: Đối với việc chị K'L khai hai vợ chồng nợ bà K'H số tiền 7.000.000đ, thực tế anh không vay nên anh không biết, còn nếu chị K'L tự vay thì đó là nợ riêng của chị K'L và chị K'L phải có trách nhiệm trả. Ngoài ra anh không có yêu cầu gì thêm.

***Ý kiến trình bày của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – bà K'H:**

Bà là mẹ ruột của chị K'L, trước đây khi hai vợ chồng K'Lương – K'Bảo khó khăn và ra ở riêng bà có cho hai vợ chồng vay số tiền 7.000.000đ để sửa nhà và chữa bệnh cho con. Nay K'L và K'B ly hôn thì bà không yêu cầu vợ chồng K'L – K'Bảo phải trả số tiền trên cho bà. Ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác.

Tòa án đã tiến hành hòa giải, nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay các bên đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án và đường lối xử lý vụ án: Qua xem xét tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cũng như lời khai nhận của các bên đương sự tại phiên tòa hôm nay thì thấy rằng: Về quan hệ hôn nhân, chị K'L và anh K'B có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, quá trình chung sống, hai bên thường xuyên mâu thuẫn, xét thấy tình cảm vợ chồng chị K'L và anh K'B không còn khả năng hàn gắn lại được, nên Đề

nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho ly hôn. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu K'Lê B cho chị K'L có trách nhiệm nuôi dưỡng, anh K'B không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về nợ chung do bà K'Hkhông yêu cầu vợ chồng K'L –K'B phải trả số tiền 7.000.000đ nên không cần thiết đặt ra để xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu xem xét các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm định tại tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án**:

Chị K'L và anh K'B xây dựng gia đình và có đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã P. Quá trình chung sống hai bên thường xuyên mâu thuẫn nên chị K'L yêu cầu ly hôn với anh K'B. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định đây là vụ kiện xin ly hôn giữa nguyên đơn là chị K'L và anh K'B. Chị K'L và anh K'B cùng trú tại xã P, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng Căn cứ các Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử xác định vụ kiện thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, giải quyết.

[2] ***Về quan hệ hôn nhân*:** Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị K'L đều có nguyện vọng được ly hôn với anh K'B, anh K'B cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị K'L. Xét thấy trong quá trình chung sống chị K'L và anh K'B thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vì vậy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn lại được, mục đích hôn nhân không đạt được, hơn nữa tại phiên tòa hôm nay chị K'L và anh K'B đều có nguyện vọng được ly hôn. Vì vậy, cần ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của chị k'Lvà anh K'B.

[3] **Về con chung**: chị K'L và anh K'B có với nhau 01 người con chung là cháu K'Lê B sinh ngày 18/12/2013. Khi ly hôn chị K'L và anh K'B đều có nguyện vọng được nhận nuôi cháu K'Lê B sinh ngày 18/12/2013 và các bên không phải cấp dưỡng. Xét thấy, hiện tại cháu K'Lê Bin đang sống cùng bố cháu là anh K'B và phát triển bình thường nên cần tiếp tục giao cháu K'Lê B cho anh K'B trực tiếp nuôi dưỡng, chị K'Lương không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Theo lời khai của chị K'L thì trong thời gian chung sống vợ chồng ông bà có vay bà K'H số tiền 7.000.000 (Mười triệu đồng). Tuy nhiện bà K'Hkhông yêu cầu chị K'L và anh K'B phải trả số nợ trên nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[5] Về án phí: áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; chị K'L phải chịu 300.000 tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 203 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH14 của UBTVQH quy đinh về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị K'L và anh K'B được ly hôn

2. Về con chung: Giao con chung là cháu K'Lê B sinh ngày 18/12/2013 cho anh K'Bảo có trách nhiệm nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu K'Lê B đến tuổi trưởng thành. Chị K'L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân gia đình. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Buộc chị K'L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đã tạm nộp trước theo biên lại thu tiền số AA/2016/003553 ngày 09/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/7/2018), riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – bà K'H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

***Nơi nhận** :*
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đam Rông;
- CC THADS huyện Đam Rông;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hoàng Rung K'Nhơn